

Số : 30... /2007/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 09 tháng 5 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản
và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét duyệt phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong các báo cáo thăm dò khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2702/2006/QĐ.UBND ngày 08/9/2006 của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về việc Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giai đoạn đến 2010;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 314.../TT-STNMT ngày 01 tháng 3 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu” để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký và thay thế :

1. Quyết định số 738/2004/QĐ.UB ngày 25/02/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Quản lý, khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Quyết định số 739/2004/QĐ.UB ngày 25/02/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Quy chế Quản lý, khai thác và sử dụng vật liệu san lấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

3. Quyết định số 10391/2002/QĐ.UB ngày 31/12/2002 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc ban hành Quy định sửa đổi về việc thực hiện ký quỹ để phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Các Ông Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc các Sở : Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bà Rịa, Thành phố Vũng Tàu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục K.tra văn bản);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục ĐC và KS Việt Nam;
- T.trực Tỉnh uỷ;
- T.Trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Tỉnh;
- Đài PTTH, Báo BR-VT;
- Lưu VT-TH.

VI.

HA/Q.ĐINH Q.LÝ HBKS 02.11.06



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRẦN NGỌC THỜI

QUY ĐỊNH

Về quản lý hoạt động khoáng sản và bảo vệ tài nguyên khoáng sản
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo quyết định số ...~~20~~.../2007/QĐ-UBND
ngày .09 tháng 5... năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này điều chỉnh việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Những nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quy định này bao gồm :

1. Cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; cơ quan quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Hoạt động khoáng sản* bao gồm các hoạt động khảo sát, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.

2. *Vật liệu san lấp* là loại hình khoáng sản bao gồm các loại đất, cát, đất lẫn đá dăm, cuội, đất phún (laterit) đạt yêu cầu sử dụng để san lấp, cấp phối trong xây dựng công trình nói chung.

3. *Tận dụng vật liệu san lấp* là hoạt động nhằm thu hồi vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản; san hạ cải tạo mặt bằng đất để canh tác hoặc xây dựng của các tổ chức, cá nhân, có quy mô khối lượng dưới năm mươi ngàn mét khối và vận chuyển ra khỏi công trình.

Chương 2 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 4. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

1. Thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản của UBND Tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 6 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định 160).

2. UBND Tỉnh ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường :

a) Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản; san hạ cải tạo mặt bằng đất để canh tác hoặc xây dựng của các tổ chức, cá nhân, có quy mô khối lượng dưới năm mươi ngàn mét khối và vận chuyển ra khỏi công trình;

b) Thông báo cho các tổ chức, cá nhân được phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản về những vi phạm và thời hạn để khắc phục khi các tổ chức, cá nhân vi phạm một trong các nghĩa vụ quy định tại các điều 23, 27 và 33 của Luật Khoáng sản.

Điều 5. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh, có nhiệm vụ và quyền hạn :

1. Trình UBND Tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo phân cấp của Chính phủ.

2. Trình UBND Tỉnh quy hoạch phát triển, chương trình, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về tài nguyên khoáng sản phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Trình UBND Tỉnh quyết định các biện pháp bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, quy hoạch, kế hoạch sau khi được xét duyệt; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và thông tin về tài nguyên khoáng sản.

5. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND Tỉnh phê duyệt trữ lượng trong báo cáo thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn.

6. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định trình UBND Tỉnh cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp

được thừa kế, theo thẩm quyền quy định tại điểm b) khoản 1 điều 56 của Luật Khoáng sản.

7. Giúp UBND Tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành có liên quan khoan định trình Thủ Tướng Chính phủ quyết định các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

8. Cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản; san hạ cải tạo mặt bằng đất để canh tác hoặc xây dựng của các tổ chức, cá nhân, có quy mô khối lượng dưới năm mươi ngàn mét khối và vận chuyển ra khỏi công trình.

9. Phối hợp chặt chẽ với Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan hữu trách trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản từ khâu quy hoạch, thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản đến kiểm tra thực hiện sau khi cấp phép và xử lý vi phạm.

Điều 6. Thẩm quyền và trách nhiệm của Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng

Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng giúp UBND Tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản. Nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước của Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng tuân theo quy định của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 7. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành khác có liên quan

Các Sở, Ban, Ngành có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND huyện, xã)

1. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND huyện :

a) Thực hiện các biện pháp quản lý, thanh tra, kiểm tra về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về mọi hoạt động khoáng sản không có giấy phép trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công nghiệp, Sở Xây dựng và các cơ quan hữu trách trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản từ khâu quy hoạch, thẩm định cấp phép đến kiểm tra thực hiện sau khi cấp phép và xử lý vi phạm.

c) Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được

phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thẩm định hồ sơ xin cấp, gia hạn giấy phép tận dụng vật liệu san lấp của các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền và theo quy định tại các Điều 20, 21 của Quy định này.

đ) Thẩm định cấp phiếu xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, than bùn và tận dụng vật liệu san lấp của các tổ chức, cá nhân, trong đó có số tiền tổ chức, cá nhân phải thực hiện ký quỹ để phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

e) Kiểm tra, xác nhận bằng văn bản việc tổ chức, cá nhân đã hoàn thành nghĩa vụ phục hồi môi trường sau khi kết thúc khai thác khoáng sản hoặc tận dụng vật liệu san lấp theo đúng Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được thẩm định, chấp thuận, làm cơ sở để cho tổ chức, cá nhân thực hiện việc rút số tiền đã ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật.

f) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền và trách nhiệm của UBND xã

a) Thực hiện các biện pháp quản lý, kiểm tra về tài nguyên khoáng sản, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản. Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về mọi hoạt động khoáng sản không có giấy phép trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu trách trong công tác quản lý nhà nước về khoáng sản từ khâu quy hoạch, thẩm định cấp phép đến kiểm tra thực hiện sau khi cấp phép và xử lý vi phạm.

c) Giải quyết theo thẩm quyền các thủ tục giao đất, cho thuê đất, sử dụng cơ sở hạ tầng và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

d) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chương 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN, THẨM ĐỊNH VÀ XÉT DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG VÀ THAN BÙN

Điều 9. Hồ sơ và trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động khoáng sản

1. Hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại giấy phép hoạt động khoáng sản, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản trong trường hợp được thừa kế và trình tự, thủ tục thực hiện việc cấp phép tuân theo quy định tại các điều 59, 60, 61, 62, 63, Nghị định 160 của Chính phủ.

2. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi diện tích đã được cấp phép khai thác thì không phải lập hồ sơ xin phép, nhưng trước khi thi công thăm dò, tổ chức, cá nhân phải đăng ký chương trình, khối lượng, phương pháp thăm dò và Đề án thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng (được lập theo mẫu quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường) tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận đăng ký, có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân và thông báo cho UBND huyện (nơi tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò) để biết và phối hợp quản lý.

Điều 10. Trách nhiệm phối hợp thẩm định cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Trong trường hợp cần thiết phải lấy ý kiến của UBND huyện (nơi có mỏ) và các cơ quan có liên quan trước khi trình UBND Tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân, trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản hợp lệ của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải có văn bản hỏi ý kiến.

2. Trong thời hạn mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản hỏi ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện và các cơ quan được hỏi ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Đăng ký khu vực hoạt động khoáng sản

1. Giấy phép hoạt động khoáng sản do UBND Tỉnh cấp kèm theo bản đồ khu vực hoạt động khoáng sản được chuyển đến đăng ký tại Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi Sở Tài nguyên và Môi trường giao giấy phép cho chủ đơn.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi giấy phép hoạt động khoáng sản đến Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chi Cục khoáng sản miền Nam và UBND huyện nơi có mỏ để biết và phối hợp quản lý.

Điều 12. Hồ sơ trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Hồ sơ trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản tuân theo quy định tại điều 4, Quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp tổ chức, cá nhân tiến hành thăm dò nâng cấp trữ lượng trong phạm vi diện tích đã được cấp phép khai thác thì hồ sơ thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản không bao gồm Đề án thăm dò và giấy phép thăm dò khoáng sản.

Điều 13. Trình tự, thủ tục trình duyệt và trình tự thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản

Trình tự, thủ tục trình duyệt và trình tự thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản tuân theo Quy định về trình tự, thủ tục trình duyệt, thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong báo cáo thăm dò khoáng sản, ban hành kèm theo Quyết định số 14/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Chương 4

**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG
THÔNG THƯỜNG VÀ THAN BÙN Ở KHU VỰC CÓ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Điều 14. Nguyên tắc chung

1. Những nội dung quy định tại chương này nhằm cụ thể hóa khoản 1 điều 43a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản, áp dụng đối với khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn, thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của UBND Tỉnh.

2. Đối với các trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình thì khu vực khai thác không bắt buộc phải nằm trong quy hoạch khai thác khoáng sản của tỉnh.

3. Trường hợp khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thì việc khai thác khoáng sản trong phạm vi công trình không bắt buộc phải tiến hành thăm dò trước khi khai thác.

Điều 15. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, gia hạn giấy phép khai thác đối với trường hợp chỉ khai thác khoáng sản trong phạm vi thiết kế công trình đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp phép :

a) Đơn xin cấp phép khai thác khoáng sản theo mẫu số 1a, kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản theo mẫu quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Hồ sơ dự án và thiết kế công trình, kèm Bản sao văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

c) Bản sao giấy phép xây dựng (đối với công trình phải có giấy phép xây dựng);

d) Bản sao quyết định giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng công trình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

đ) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường khi xây dựng công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có nội dung khai thác khoáng sản. Trường hợp trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường chưa có nội dung khai thác khoáng sản thì phải bổ sung theo quy định.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, trình UBND Tỉnh quyết định cấp giấy phép hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân về lý do giấy phép không được cấp (thời hạn trên không bao gồm thời hạn Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến của các cơ quan hữu quan về các vấn đề có liên quan đến việc cấp phép).

2. Hồ sơ, trình tự thủ tục gia hạn giấy phép :

Hồ sơ xin gia hạn giấy phép phải nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày giấy phép hết hạn 30 (ba mươi) ngày, bao gồm :

a) Đơn xin gia hạn giấy phép theo mẫu số 2a;

b) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn, trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác. Kèm theo báo cáo là bản sao các hóa đơn, chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân được cấp phép đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, trình UBND Tỉnh quyết định gia hạn giấy phép hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân về lý do giấy phép không được gia hạn.

Chương 5

QUẢN LÝ VẬT LIỆU SAN LẤP

Điều 16. Nguyên tắc chung

Vật liệu san lấp là nguồn tài nguyên khoáng sản quan trọng của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, chỉ được khai thác để phục vụ san lấp cho các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và dân dụng trong phạm vi địa bàn tỉnh, không được vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh.

Điều 17. Sử dụng vật liệu san lấp

1. Tất cả các đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết (tỷ lệ 1/2.000 hoặc 1/500), dự án đầu tư, thiết kế dự toán công trình có sử dụng vật liệu san lấp đều phải tính toán cụ thể nhu cầu về khối lượng, chủng loại vật liệu san lấp, khả năng cân đối đào đắp trong phạm vi dự án, dự kiến nguồn cung cấp và giá trị dự toán trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện và các chủ đầu tư công trình không thẩm định, phê duyệt các dự án quy hoạch, dự án đầu tư, thiết kế dự toán công trình không tuân thủ quy định này.

2. Mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng vật liệu san lấp để thi công xây dựng công trình nói chung, khi ký hợp đồng mua vật liệu san lấp và khi thực hiện hợp đồng, có quyền và có trách nhiệm yêu cầu các tổ chức, cá nhân cung cấp vật liệu san lấp xuất trình giấy phép khai thác vật liệu san lấp của cấp có thẩm quyền và hóa đơn xuất hàng theo quy định. Các trường hợp ký hợp đồng mua vật liệu san lấp của tổ chức, cá nhân không có chức năng, không có giấy phép khai thác vật liệu san lấp, không chứng minh được tính hợp pháp của nguồn vật liệu san lấp thì tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu san lấp phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được thanh quyết toán khối lượng vật liệu san lấp nếu công trình sử dụng nguồn vốn từ ngân sách.

3. Sở Tài chính và chủ đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn từ ngân sách không được thanh quyết toán khối lượng vật liệu san lấp có nguồn gốc bất hợp pháp hoặc không rõ nguồn gốc. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp các giấy phép khai thác, tận dụng vật liệu san lấp và các thông tin có liên quan cho Sở Tài chính và các chủ đầu tư công trình khi được yêu cầu.

Điều 18. Nguyên tắc, căn cứ cấp phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng đất

1. Các khu vực cấp phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản, san hạ cải tạo mặt bằng đất để phục vụ cho canh tác hoặc xây dựng không bắt buộc phải nằm trong quy hoạch khai thác khoáng sản của tỉnh, nhưng phải đảm bảo không gây ảnh hưởng đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, cảnh quan môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất kế cận và các lợi ích công cộng khác, đồng thời có sự chấp thuận và đề nghị bằng văn bản của UBND huyện.

2. Tổ chức, cá nhân xin phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng đất không bắt buộc phải có đăng ký ngành nghề kinh doanh khai thác khoáng sản, nhưng phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Điều 19 của Quy định này.

Điều 19. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp phép tận dụng vật liệu san lấp

1. Nộp lệ phí giấy phép, ký quỹ phục hồi môi trường và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Tuân thủ đúng nội dung giấy phép; thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh lao động; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với bản cam kết bảo vệ môi trường đã được thẩm định, chấp thuận.

3. Cấm mốc khu vực được phép tận dụng vật liệu san lấp trước khi tiến hành thi công; đăng ký ngày bắt đầu thi công và kế hoạch thi công theo giấy phép cho UBND huyện, xã trước khi thực hiện.

4. Báo cáo kết quả thực hiện giấy phép cho Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND huyện, xã trong thời gian 10 (mười) ngày kể từ ngày giấy phép hết hiệu lực.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Hồ sơ, thủ tục xin phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng đất

1. Tổ chức, cá nhân muốn được cấp phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước phục vụ tưới tiêu, nuôi trồng thủy sản, san hạ cải tạo mặt bằng đất để phục vụ cho canh tác hoặc xây dựng phải gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường :

a) Đơn xin đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng đất có tận dụng vật liệu san lấp, có xác nhận của UBND xã và được lập theo mẫu số 3a;

b) Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

c) Bản chính Sơ đồ giải thửa khu đất xin đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng tỷ lệ không nhỏ hơn $\frac{1}{2.000}$, lưới tọa độ VN2000, có xác nhận của Chủ tịch UBND xã hoặc Trưởng phòng tài nguyên và môi trường huyện, lập theo mẫu số 4a. Trên sơ đồ phải có đầy đủ các thông tin về vị trí, ranh giới, tọa độ ô vuông các điểm góc khu vực xin đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng và tối thiểu hai mặt cắt đặc trưng thể hiện tình trạng ao hồ, mặt bằng trước và sau khi kết thúc thi công;

d) Bản sao Biên bản xác minh thực địa khu đất của các ngành chức năng của huyện;

đ) Bản sao Phiếu xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường do UBND huyện cấp theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó có ghi rõ số tiền ký quỹ tổ chức, cá nhân phải nộp để phục hồi môi trường trước khi tiến hành thi công;

e) Văn bản chấp thuận và đề nghị của UBND huyện về việc đào ao hồ, cải tạo mặt bằng tận dụng vật liệu san lấp của tổ chức, cá nhân, trong đó nêu rõ việc đào ao hồ, cải tạo mặt bằng là hợp lý, không gây ảnh hưởng đến quy hoạch chung, cảnh quan môi trường và các lợi ích công cộng khác;

f) Văn bản thỏa thuận của các Sở ngành có liên quan trong trường hợp khu vực đào ao hồ, cải tạo mặt bằng thuộc vùng quy hoạch đô thị, công nghiệp, du lịch và kết cấu hạ tầng khác.

2. Trình tự thực hiện việc cấp phép :

a) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, ra quyết định cấp giấy phép theo mẫu số 5a, hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân về lý do giấy phép không được cấp.

b) Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp chỉ được giao cho Chủ đơn khi Chủ đơn đã nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường bản sao biên lai nộp tiền ký quỹ phục hồi môi trường tại Quỹ Bảo vệ Môi trường.

Điều 21. Hồ sơ, thủ tục xin gia hạn giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ, san hạ cải tạo mặt bằng đất

1. Để được gia hạn giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước, san hạ cải tạo mặt bằng đất thì trước ngày giấy phép hết hạn không quá 15 ngày, tổ chức, cá nhân phải gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Đơn xin gia hạn giấy phép, lập theo mẫu số 6a.

b) Bản sao các hóa đơn, chứng từ chứng minh tổ chức, cá nhân xin gia hạn đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Văn bản chấp thuận và đề nghị cho gia hạn giấy phép của UBND huyện, trong đó phải nêu rõ tổ chức, cá nhân đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự thực hiện cấp phép : Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, quyết định gia hạn giấy phép theo mẫu số 7a, hoặc có văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân về lý do giấy phép không được gia hạn.

Điều 22. Mức lệ phí cấp, gia hạn giấy phép tận dụng vật liệu san lấp

Mức lệ phí cấp, gia hạn giấy phép tận dụng vật liệu san lấp lấy bằng với mức lệ phí cấp, gia hạn giấy phép tận thu khoáng sản theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 23. Thu hồi giấy phép tận dụng vật liệu san lấp

Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ chứa nước, san hạ cải tạo mặt bằng đất bị thu hồi trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp phép vi phạm một trong các nghĩa vụ nêu tại điều 19 của Quy định này mà không khắc phục trong thời hạn do Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu bằng văn bản.

Điều 24. Cấp giấy phép tận dụng vật liệu san lấp tại các mỏ vật liệu san lấp trong quy hoạch khai thác khoáng sản của tỉnh

Việc cấp phép tận dụng vật liệu san lấp cho các tổ chức, cá nhân tại các mỏ vật liệu san lấp trong quy hoạch khai thác khoáng sản của tỉnh được thực hiện trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau :

1. Khu vực cấp phép nằm ở phần giáp ranh trong khu quy hoạch khai thác vật liệu san lấp, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc cấp phép khai thác và hoạt động khai thác của các tổ chức, cá nhân khác.

2. Mục đích sử dụng mặt bằng sau khi tận dụng vật liệu san lấp phù hợp với định hướng sử dụng mặt bằng sau khi kết thúc khai thác của khu quy hoạch khai thác vật liệu san lấp.

3. Đảm bảo đầy đủ các hồ sơ, thủ tục theo Điều 20, 21 của Quy định này.

Chương 6
KÝ QUỸ PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG
TRONG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Điều 25. Đối tượng và mục đích của việc ký quỹ

Tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kể cả các tổ chức, cá nhân được phép tận dụng vật liệu san lấp đều phải thực hiện việc ký quỹ trước khi tiến hành khai thác khoáng sản hoặc tận dụng vật liệu san lấp tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhằm đảm bảo việc thực hiện nghĩa vụ phục hồi môi trường và đất đai do hoạt động khai thác khoáng sản hoặc tận dụng vật liệu san lấp gây ra.

Điều 26. Mức tiền ký quỹ

Mức tiền ký quỹ để phục hồi môi trường và đất đai căn cứ vào quy trình, tiến độ khai thác, phục hồi và dự toán chi phí phục hồi môi trường và đất đai xác định trong báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế mỏ và báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 27. Thủ tục đăng ký, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ

Thủ tục đăng ký, quản lý, sử dụng tiền ký quỹ để phục hồi môi trường và đất đai thực hiện theo hướng dẫn của Liên Bộ Tài chính – Tài nguyên và Môi trường.

Chương 7
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH


Điều 28. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở : Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Xây dựng, Chủ tịch UBND các huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp trình UBND Tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC THỜI

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG (THAN BÙN)
Ở KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: - UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Sở Tài nguyên và Môi trường

(Tên tổ chức, cá nhân).....

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Quyết định thành lập doanh nghiệp số....., ngày.... tháng... năm....(Đăng ký kinh doanh số... ngày... tháng... năm...).

Giấy phép đầu tư xây dựng công trình (hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư) số.... ngày.... tháng.... năm... của (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư hoặc cơ quan quyết định đầu tư)

Giấy phép xây dựng công trình số ngày ... tháng ... năm ... do cấp.

Xin được khai thác(tên khoáng sản) tại khu vực xây dựng công trình thuộc xã , huyện , tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Diện tích khu vực xin khai thác: (ha).

Được giới hạn bởi các điểm góc: có tọa độ xác định trên bản đồ kèm theo.

Trữ lượng xin khai thác: m³ (tấn)

Công suất khai thác:..... m³ (tấn)/(tháng, năm).

Thời hạn khai thác năm, từ tháng năm đến tháng năm.....

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)
Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-
-
-

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG (THAN BÙN)
Ở KHU VỰC XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

Kính gửi: - UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Sở Tài nguyên và Môi trường

(Tên tổ chức, cá nhân)
Trụ sở tại:
Điện thoại:, Fax:
Được phép khai thác khoáng sản (tên khoáng sản)..... tại khu vực xây
dựng công trình thuộc xã..... huyện....., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo
Giấy phép khai thác số ngày tháng ... năm của UBND tỉnh Bà Rịa –
Vũng Tàu.

Kết quả thực hiện Giấy phép : (Về diện tích, khối lượng và các nghĩa vụ
đã thực hiện theo Giấy phép).

Lý do xin gia hạn:

Nay xin được gia hạn giấy phép khai thác năm, từ tháng năm
đến tháng ... năm

Diện tích khu vực khai thác xin gia hạn là ha.

Được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định trên bản đồ kèm
theo.

Trữ lượng :..... m³ (tấn).

Công suất khai thác: m³ (tấn)/(tháng, năm).

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của
pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan.

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Ký tên, đóng dấu

Tài liệu gửi kèm theo:

-
-
-

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN XIN ĐÀO AO, HỒ (SAN HẠ CẢI TẠO MẶT BẰNG)
KẾT HỢP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP**

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường
- UBND huyện

(Tên tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax:

Diện tích khu vực xin đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng):
.....(ha, m²) thuộc thửa đất số tờ bản đồ số thuộc xã, huyện
....., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Độ sâu xin đào ao, hồ (độ cao mặt bằng xin san hạ, cải tạo): mét;

Lý do, mục đích xin đào ao hồ (san hạ mặt bằng):

Khối lượng vật liệu san lấp xin tận dụng từ việc đào ao, hồ (san hạ cải tạo
mặt bằng) sau khi trừ bờ bảo vệ: m³;

Thời gian thực hiện: tháng, từ tháng năm đến tháng
năm.....

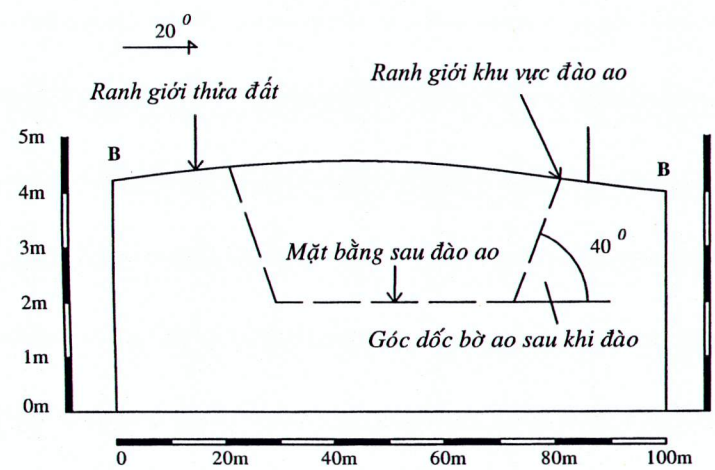
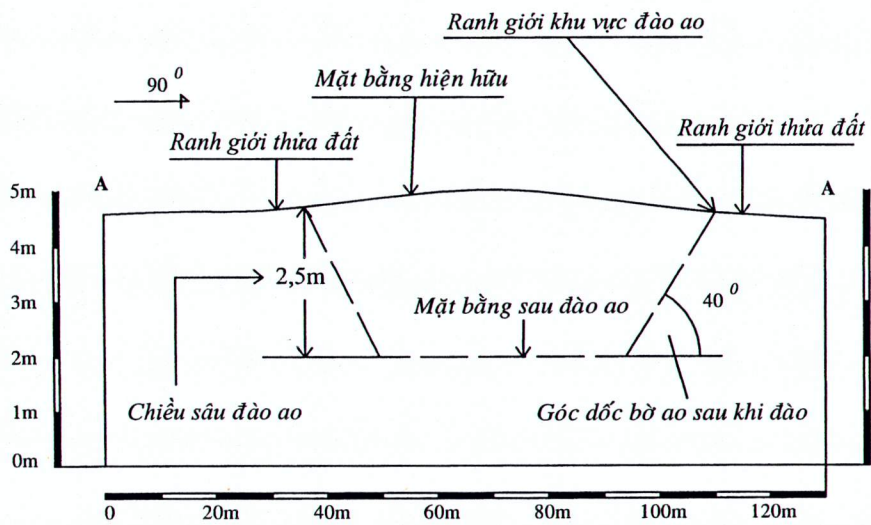
(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết tuân thủ đúng nội dung Giấy
phép được cấp, tuân thủ “Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và
hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”, ban hành kèm theo
Quyết định số /2006/QĐ.UBND ngày ... tháng ... năm 2006 của UBND tỉnh
Bà Rịa – Vũng Tàu và các quy định khác của pháp luật có liên quan, nếu vi
phạm sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành và bị thu hồi quyền sử
dụng đất.

Xác nhận của UBND xã
Ký tên, đóng dấu

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

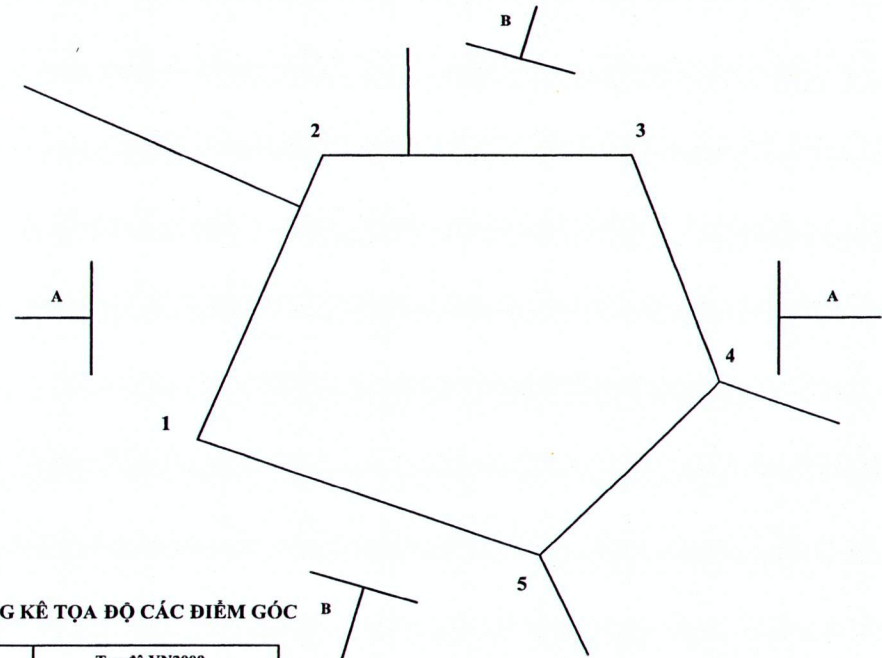
**MẶT CẮT MINH HỌA KHU VỰC XIN ĐÀO AO HỒ (SAN HẠ MẶT BẰNG)
KẾT HỢP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP**

TỶ LỆ ĐỨNG: 1/.....
TỶ LỆ NGANG: 1/.....



**SƠ ĐỒ VỊ TRÍ KHU ĐẤT XIN ĐÀO AO HỒ (SAN HẠ MẶT BẰNG)
KẾT HỢP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP**

TỶ LỆ 1/.....



BẢNG KÊ TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC

Điểm	Tọa độ VN2000	
	X	Y
1		
2		
3		
4		
5		

Ngày ... tháng ... năm ...
Chủ sử dụng đất
(ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA PHÒNG TN&MT:

Chủ sử dụng đất: Ông (bà) ...
Diện tích: ... m²
thuộc thửa số ... tờ bản đồ số ...
xã ... , huyện ...

Ngày ... tháng ... năm ...
PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(UBND xã)

Số: /GP-STNMT

Vũng Tàu, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ban hành kèm theo Quyết định số /2006/QĐ.UBND ngày ... tháng ... năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ ý kiến của UBND huyện ... tại công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc

Xét đơn và hồ sơ xin đào ao hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) kết hợp tận dụng vật liệu san lấp số ... ngày ... tháng ... năm ... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên tổ chức, cá nhân) được tận dụng khối lượng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) tại xã ..., huyện ..., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với các nội dung cụ thể như sau:

1. Diện tích đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng): ... m², thuộc thửa đất số ..., tờ bản đồ số ... xã ..., huyện ... đã được (cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số ... ngày ... tháng ... năm ..., giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên sơ đồ vị trí khu đất tỷ lệ ... có xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (UBND xã) ... ngày ... tháng ... năm ... kèm theo.

2. Ranh giới khu vực đào ao, hồ (độ cao san hạ mặt bằng) cách ranh đất của các hộ dân kế cận tối thiểu ... mét (trong trường hợp khu vực đào ao hồ, san hạ mặt bằng nằm sát ranh đất của các hộ dân kế cận).

3. Độ sâu đào ao, hồ (độ cao san hạ mặt bằng): ... mét.

4. Góc dốc sau khi kết thúc đào ao, hồ (san hạ mặt bằng): ...

5. Khối lượng vật liệu san lấp tận dụng: ... m³ (bằng chữ ...).

6. Thời hạn thực hiện: ... tháng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm

Lệ phí cấp phép: ... đồng (bằng chữ ...).

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đúng nội dung giấy phép và Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ban hành kèm theo Quyết định số /2006/QĐ.UBND ngày ... tháng ... năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động và thực hiện việc bảo vệ môi trường theo đúng nội dung Bản cam kết đạt tiêu chuẩn môi trường đã được UBND huyện thẩm định, xác nhận.

3. Ký quỹ phục hồi môi trường với số tiền đồng (bằng chữ đồng) vào tài khoản số của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Ngân hàng trước khi tiến hành thi công.

4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với khối lượng vật liệu san lấp tận dụng được và báo cáo kết quả thực hiện Giấy phép cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện ... trước ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Hoạt động tận dụng vật liệu san lấp theo Giấy phép này chỉ được tiến hành sau khi (tên tổ chức, cá nhân) đã thực hiện ký quỹ phục hồi môi trường, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có chức năng khai thác khoáng sản (trong trường hợp tổ chức, cá nhân được phép tận dụng vật liệu san lấp không có chức năng khai thác khoáng sản) và được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ..., UBND xã ... cắm mốc ranh giới khu vực đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) ngoài thực địa.

Điều 3. UBND huyện ... căn cứ Giấy phép này chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã ... thực hiện việc cắm mốc thực địa và kiểm tra việc đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) kết hợp tận dụng vật liệu san lấp của (tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- UBND tỉnh – đề b/cáo;
- UBND huyện ...;
- P. TN&MT huyện ...;
- Chi cục thuế huyện ...;
- Lưu VT, KS.

GIÁM ĐỐC

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm ...

**ĐƠN XIN GIA HẠN GIẤY PHÉP ĐÀO AO, HỒ
(SAN HẠ CẢI TẠO MẶT BẰNG)
KẾT HỢP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP**

Kính gửi: - Sở Tài nguyên và Môi trường
- UBND huyện

(Tên tổ chức, cá nhân)

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax:

Được phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao, hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) tại xã ..., huyện ..., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp số/GP-STNMT ngày ... tháng ... năm ... của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Kết quả thực hiện Giấy phép : (Về diện tích, khối lượng và các nghĩa vụ đã thực hiện theo Giấy phép).

Lý do xin gia hạn:

Nay xin được gia hạn Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp thêm ... tháng, từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm

Diện tích khu vực xin gia hạn:(ha, m²) thuộc thửa đất số tờ bản đồ số thuộc xã, huyện, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khối lượng vật liệu san lấp xin tận dụng: m³;

(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết tuân thủ đúng nội dung Giấy phép được cấp, tuân thủ “Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”, ban hành kèm theo Quyết định số /2006/QĐ.UBND ngày ... tháng ... năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Xác nhận của UBND xã
Ký tên, đóng dấu

(Tổ chức, cá nhân làm đơn)

Số: /GP-STNMT

Vũng Tàu, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP TẬN DỤNG VẬT LIỆU SAN LẤP (Gia hạn giấy phép)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20/3/1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quy định về quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ban hành kèm theo Quyết định số/2006/QĐ.UBND ngày ... tháng ... năm 2006 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ ý kiến của UBND huyện ... tại công văn số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc

Xét đơn và hồ sơ xin gia hạn thời gian đào ao hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) kết hợp tận dụng vật liệu san lấp số ... ngày ... tháng ... năm ... của

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp trong quá trình đào ao hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) tại xã ..., huyện ..., tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu số/GP-STNMT do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho (tổ chức, cá nhân) với các nội dung cụ thể sau đây :

1. Diện tích khu vực đào ao hồ (san hạ cải tạo mặt bằng) (ha, m²).
2. Khối lượng vật liệu san lấp tận dụng : m³.
3. Thời gian gia hạn: ... tháng, từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...;

Lệ phí cấp phép gia hạn: ... đồng (bằng chữ ...).

Điều 2. (Tổ chức, cá nhân) có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đúng nội dung Giấy phép tận dụng vật liệu san lấp số/GP-STNMT của Sở Tài nguyên và Môi trường.
2. Báo cáo kết quả thực hiện Giấy phép cho Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện trước ngày ... tháng ... năm

Điều 3. UBND huyện ... căn cứ giấy phép này chỉ đạo các phòng chức năng, UBND xã ... kiểm tra việc đào ao, hồ (san hạ mặt bằng) kết hợp tận dụng vật liệu san lấp của (tổ chức, cá nhân).

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- UBND huyện ...;
- P. TN&MT huyện ...;
- Lưu VT, KS;

GIÁM ĐỐC